

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Phiên dịch (224335) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 29/06/2022

Phòng thi: D7-40

Tổ: 001

Giờ: 12:30

Mã nhận dạng: 002495

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1: Đinh
Cán bộ coi thi 2: Phan Tấn
G.Viên chấm thi 1: Đ. Tấn
G.Viên chấm thi 2: Đ. Tấn

Số SV có mặt: 38
Số bài thi: 38
Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240230	ĐỖ THỊ LAN	23/05/2002	CCQ2024H			<u>anh</u>	81	76	78	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120240091	TRẦN THỊ KIM	01/01/2002	CCQ2024D			<u>Kim</u>	64	47	54	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120240231	VÕ HUỖNH KIỂU	25/06/1996	CCQ2024H			<u>Kim</u>	79	55	65	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240035	LÊ NGUYỄN THANH	09/10/2001	CCQ2024B			<u>Kim</u>	10.0	88	93	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120240222	LÝ TRƯỜNG	22/11/1999	CCQ2024G			<u>Kim</u>	83	69	75	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120240234	DƯƠNG THUY	01/02/2001	CCQ2024H			<u>Kim</u>	70	50	58	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120240101	PHAN XUÂN	21/12/2001	CCQ2024D			<u>Kim</u>	49	47	48	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120240183	NGUYỄN THỊ	17/07/2002	CCQ2024D			<u>Kim</u>	69	50	58	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120050046	HỒ HOÀNG	12/02/2002	CCQ2024G			<u>Kim</u>	74	44	56	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120240103	LÊ ANH	20/08/2001	CCQ2024D			<u>Kim</u>	60	66	64	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120240238	TRỊNH ANH	05/11/2002	CCQ2024H			<u>Kim</u>	10.0	88	93	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120240194	TRẦN HOÀNG MINH	08/08/2002	CCQ2024G			<u>Kim</u>	79	80	80	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120240241	NGUYỄN THỊ TRÁ	28/10/2002	CCQ2024H			<u>Kim</u>	82	40	57	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120240209	VÕ TRÁ	24/07/2002	CCQ2024C			<u>Kim</u>	82	64	71	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120240071	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	01/08/2002	CCQ2024C			<u>Kim</u>	70	75	73	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240242	PHẠM THU	19/11/2002	CCQ2024H			<u>Kim</u>	59	42	49	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120240013	NGUYỄN VŨ BẢO	08/09/2001	CCQ2024A			<u>Kim</u>	86	79	82	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240074	LÊ THỊ CẨM	22/10/2000	CCQ2024C			<u>Kim</u>	10.0	97	98	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120240207	PHAN THỊ KIỂU	06/04/2002	CCQ2024B			<u>Kim</u>	93	70	79	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120110340	NGÔ HÀ THÁI	13/05/2002	CCQ2024G			<u>Kim</u>	80	62	69	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002495

Trang : 2/2

Môn học: Phiên dịch (224335) - Nhóm 01
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2
Ngày thi: 29/06/2022
Phòng thi: D7-40

Tổ: 001
Giờ: 12:30

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2
Đặc Thanh Sùng Phan T. Thuận		Phan T. Thuận	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240210	NGUYỄN THỊ THANH	09/12/2002	CCQ2024C				74	51	60		
22	2120240224	NGUYỄN THỊ THANH	05/09/2002	CCQ2024G				71	64	67		
23	2120240247	NGUYỄN THỤY THẢO	04/09/2002	CCQ2024H				90	88	89		
24	2120240112	ĐOÀN HUỲNH DIỄM	06/04/2002	CCQ2024D				83	42	58		
25	2120240017	VÕ THỊ ÁI	09/10/2002	CCQ2024A				97	55	72		
26	2120240248	ĐINH VÕ THIÊN	20/07/2001	CCQ2024H				84	50	64		
27	2120240113	NGUYỄN VĂN	18/11/1995	CCQ2024D				65	55	59		
28	2120240078	LƯU THỊ KIM	10/10/2001	CCQ2024C				82	42	58		
29	2120240226	PHẠM THỊ THU	07/09/2002	CCQ2024G				74	41	54		
30	2120240024	NGUYỄN THỊ MINH	29/10/2001	CCQ2024A				84	68	74		
31	2120240081	LÊ THỊ KIM	18/04/2002	CCQ2024C				54	57	56		
32	2120240199	HUỲNH THỊ MỸ	16/12/2002	CCQ2024G				65	51	57		
33	2120240201	LÊ THỊ BẢO	30/05/2002	CCQ2024G				70	56	62		
34	2120240252	TRẦN QUỲNH BẢO	09/10/2002	CCQ2024H				69	64	65		
35	2120240202	PHẠM VĂN	31/05/2002	CCQ2024G				51	49	50		
36	2120240253	HỨA NHẬT PHƯƠNG	18/05/2002	CCQ2024H				45	50	48		
37	2120240089	VÕ KHÁNH	06/01/2002	CCQ2024C				65	43	52		
38	2120240256	LÊ THỊ THANH	01/09/2002	CCQ2024H				94	79	85		